TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PÁC NẶM** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HSST

Ngày 07/12/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tiến Đại**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Dương Văn Bằng.**

2. Ông **Nguyễn Hữu Vinh**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Cao Thị Hải Yến** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Cà Ngọc Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Dùn N; tên gọi khác: Không**;** Sinh ngày xx/xx/19xx; nơi sinh: Xã M, huyện Ng, tỉnh C; nơi cư trú: Thôn C, Xã M, huyện Ng, tỉnh C; nghề ghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Tin Lành; trình độ học vấn: Lớp 01/12; con ông: Đặng Vần L, sinh năm 19xx và bà Đặng Mùi Gh, sinh năm 19xx; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/8/2022 tại Xã M, huyện Ng, tỉnh C. Có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo*** Bà Nguyễn Phương Bằng Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn có mặt.

**** Người bị hại:*** Anh Vy Lộc H, sinh năm 19xx. Trú tại: Thôn Kh, xã B, huyện P, tỉnh B. Vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Ông Đặng Phụ P, sinh năm 19xx. Trú tại: Thôn N, xã C, huyện Ng, tỉnh C. Vắng mặt.

2. Ông Triệu Dào Tr, sinh năm 19xx. Trú tại: Thôn N, xã C, huyện Ng, tỉnh C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 17 giờ, ngày 20/6/2022, sau khi chơi tại khu vực xã B, huyện P, tỉnh B, Đặng Dùn N đi bộ về đến thôn Kh, xã B, huyện P. Tại đây, N nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-354.xx của ông Vy Lộc H, sinh năm 1991 đang dựng ở sân nhà ông H, nhìn thấy xung quanh không có người thì N nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe bán lấy tiền. Sau đó, N tiến đến lấy chìa khóa xe đang treo từ cửa ra vào nhà ông H cắm vào ổ khóa, nổ rồi điều khiển chiếc xe đi đến thôn N, thuộc xã B thì dừng lại, mở cốp xe để kiểm tra thì thấy bên trong chiếc ví giả da màu nâu trong cốp xe có số tiền 515.000 đồng (năm trăm mười lăm nghìn đồng) cùng một số giấy tờ tùy thân khác của ông H. N đã rút hết số tiền trong ví và vứt cái ví cùng số giấy tờ ở cạnh đường rồi tiếp tục điều khiển chiếc xe đi theo hướng về tỉnh C. Khi đến địa phận thuộc Thôn N, xã C, huyện Ng, tỉnh C thì bị ông Đặng Phụ P, sinh năm 1975 và ông Triệu Dào Tr, sinh năm 1972 là trưởng thôn, Công an viên thôn N, xã C giữ chiếc xe lại theo thông báo, đề nghị phối hợp của Công an xã B, huyện P. Khi bị ông P và ông Trình chặn đường, giữ xe thì N đã rút chìa khóa xe rồi bỏ chạy vào rừng. Ngày 22/6/2022, sau khi được Công an xã B, huyện P gọi hỏi, N đã giao nộp chìa khóa xe và dẫn Công an xã B, huyện P đến chỉ vị trí vứt số giấy tờ và chiếc ví của ông H.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định: Hiện trường vụ án là tại sân nhà có kích thước 5x11 mét của ông Vy Lộc H, thuộc Thôn Kh, xã B, huyện P, tỉnh B.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04 ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Pác Nặm kết luận: Một chiếc xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 97B1-354.xx, thời điểm tháng 6 năm 2022 có trị giá 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng); một ví giả da màu nâu đã cũ, không phải dị vật, cổ vật, có trị giá 00 đồng.

Vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

Một chiếc xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 97B1-354.xx và một chìa khóa xe có chữ HONDA; một ví giả da màu nâu, một giấy chứng minh nhân dân số 09514xxxx, một căn cước công dân số 00609100xxxx và một giấy phép lái xe số 06017100xxxx đều mang tên Vy Lộc H. Xét thấy việc trả lại

cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã trả cho ông Vy Lộc H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Vy Lộc H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 515.000 đồng, bị cáo đồng ý nhưng chưa thực hiện việc bồi thường.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến gì về kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả định giá tài sản và việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại bản cáo trạng số 21/CT – VKSPN ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Đặng Dùn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ ..... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm trong phần luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đặng Dùn N phạm tội *"Trộm cắp tài sản";* áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt đối với bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại anh Vy Lộc H số tiền 515.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

* Bị hại anh Vy Lộc H yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 515.000đ mà bị cáo đã lấy trộm của anh.

* Người bào chữa cho bị cáo đã trình bày lời bào chữa và tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa đã đưa ra những căn cứ pháp lý, trích dẫn các điều luật và các văn bản pháp luật khác để bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

* Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến gì với quyết định truy tố và không có tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, vai trò, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 17 giờ ngày 20/6/2022, tại Thôn Kh, xã B, huyện P, tỉnh B, Đặng Dùn N đã có hành vị trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 97B1-354.xx trị giá 11.000.000 đồng và bên trong cốp xe có số tiền 515.000 đồng của ông Vy Lộc H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ ..... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "***Trộm cắp tài sản***" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự, H quả của tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân: Đặng Dùn N sinh ra và lớn lên tại huyện Ng, tỉnh C, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chỉ được học hết lớp 01/12 thì nghỉ học đi lao động tự do. Ngày 20/6/2022 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn Kh, xã B, huyện P, ngày 30/8/2022 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm khởi tố bị can về hành vi trộm cắp tài sản. Trước khi phạm tội bị cáo chưa có lần nào vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng số 21/CT – VKSPN ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm đã truy tố đối với Đặng Dùn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, về án phí, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Pác Nặm là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét về vật chứng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Vy Lộc H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 515.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình Sự năm 2015, Điều 584, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại Điều 12,Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án, có căn cứ miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* *Tuyên bố* : Bị cáo Đặng Dùn N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

* *Điều luật áp dụng và hình phạt:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt đối với bị cáo Đặng Dùn N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

* *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng.

* *Về vật chứng:* Không xem xét

* *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình Sự năm 2015, Điều 584, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Vy Lộc H số tiền 515.000đ *(Năm trăm mười lăm nghìn đồng).*

Việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.

* *Về án phí:* Áp dụng Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện Pác Nặm ;
- Cơ quan CSĐT, THA hình sự Công an huyện Pác Nặm;
- Chi cục THADS ;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại,
- UBND xã Mai Long, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cáo Bằng
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Tiến Đại